

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Tiếng Anh giao tiếp qua điện thoại (224336) - Nhóm 02

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Ngày thi: 30/06/2022

Phòng thi: D4-25

Số SV có mặt: 9

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Mã nhận dạng: 002496

Trang : 1/1

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G. Viên chấm thi 1	G. Viên chấm thi 2
Ng. H. T. Văn		Ng. H. T. Văn	

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120240177	BẠCH GIA LÂM	25/03/2002	CCQ2024LA				7.0	53	60		
2	2120240178	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	24/04/2002	CCQ2024LA				8.2	72	76		
3	2120240179	CÁI NGỌC LONG	04/09/2000	CCQ2024LA				9.8	90	93		
4	2120240180	NGUYỄN TIẾN HOÀN NGUYỄN	27/08/2002	CCQ2024LA				9.8	90	93		
5	2120240181	CAO LÂM NHƯ NGUYỄN	27/12/2002	CCQ2024LA				9.9	56	71		
6	2120240171	PHAN THỊ KIỀU TRINH	20/07/2002	CCQ2024LA				9.6	84	89		
7	2120240204	NGUYỄN THỊ ANH TRÚC	27/12/2002	CCQ2024LA				6.8	54	60		
8	2120240028	VÕ THỊ THANH TRÚC	15/01/2002	CCQ2024LA				9.7	72	82		
9	2120240182	PHÙNG QUỐC ANH TÚ	18/01/2002	CCQ2024LA				8.1	43	58		

77

Mr. Neil

Đ. 27
hi: c2

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng: 002497

Trang : 1/2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Tiếng Anh giao tiếp qua điện thoại (224336) - Nhóm 03

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Ngày thi: 30/06/2022

Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 29

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120240229	NGUYỄN KIM ANH	03/08/2002	CCQ2024H				85	73	78		
2	2120240093	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	13/04/2002	CCQ2024D				88	63	83		
3	2120240031	NGUYỄN HỒNG AN	01/01/2001	CCQ2024B				00				
4	2120240063	NGÔ THỊ DIỄM	10/10/1999	CCQ2024C				89	59	71		
5	2121240027	TRẦN THỊ THUY DUNG	29/11/1999	CCQ2124A				92	89	90		
6	2120240064	TRẦN ĐÌNH DUY	03/10/2001	CCQ2024C				90	80	84		
7	2120240190	PHẠM MỸ DUYỀN	25/08/2002	CCQ2024G				73	35	58		
8	2119240170	VÕ TẤN ĐẠT	05/01/2001	CCQ1924G				00				
9	2119240205	LÊ TRẦN LINH ĐAN	13/03/2001	CCQ1924H				71	80	76		
10	2120240094	TRẦN PHÁT ĐẠT	14/11/2002	CCQ2024D				78	87	83		
11	2120240096	NGUYỄN HOÀNG HẢI ĐĂNG	17/09/2002	CCQ2024D				85	60	70		
12	2120240232	NGUYỄN THỊ HOÀI GIANG	16/10/1999	CCQ2024H				81	81	81		
13	2119240092	TRẦN LÊ NHẬT HÀ	22/12/2001	CCQ1924D				74	68	70		
14	2120240233	NGUYỄN THỊ HẠNH	04/12/1999	CCQ2024H				82	71	75		
15	2120240100	BÙI CÔNG HẬU	18/12/2002	CCQ2024D				72	60	65		
16	2120240101	PHAN XUÂN HIỆU	21/12/2001	CCQ2024D				60	62	61		
17	2120240183	NGUYỄN THỊ HÒA	17/07/2002	CCQ2024D				84	60	70		
18	2120240235	NGUYỄN THỊ HỒNG	04/06/2002	CCQ2024H				89	57	70		
19	2120240236	HOÀNG THỊ HUỆ	10/01/2002	CCQ2024H				84	73	77		
20	2120240102	ĐỖ THIÊN HUY	23/07/2002	CCQ2024D				77	64	69		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 15/06/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002497

Trang : 2/2

Môn học: Tiếng Anh giao tiếp qua điện thoại (224336) - Nhóm 03

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Ngày thi: 30/06/2022

Phòng thi: D5-26

Tổ: 001

Giờ: 12:30

Số SV có mặt: 29

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G. Viên chấm thi 1	G. Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240041	TRẦN THỊ THUY	02/01/2002	CCQ2024B				73	65	68	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2120240192	LÂM THỊ	30/03/2002	CCQ2024G				85	65	73	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2120240103	LÊ ANH	20/08/2001	CCQ2024D				56	67	63	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2120240208	TRẦN NGUYỄN MINH	05/01/2002	CCQ2024C				82	84	83	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2120240239	NGUYỄN CHÚC	30/04/2002	CCQ2024H				75	35	51	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2120240048	HOÀNG THUY TUYẾT	20/12/2002	CCQ2024B				61	35	45	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	2120240110	BÙI THỊ HỒNG	15/08/2002	CCQ2024D				87	68	76	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
28	2118240177	HỒ THỊ THANH	14/06/2000	CCQ1824C				00			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
29	2120240073	PHẠM THỊ BÍCH	27/01/1999	CCQ2024C				85	48	63	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
30	2120240195	TRẦN CAO QUỲNH	25/01/2000	CCQ2024G				61	36	46	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
31	2120240074	LÊ THỊ CẨM	22/10/2000	CCQ2024C				98	91	94	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
32	2120240111	MÃ THỊ PHÚ	27/03/2001	CCQ2024D				76	63	68	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

78

Mr. Neil

Đ: 21

H: 0

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Tiếng Anh giao tiếp qua điện thoại (224336) - Nhóm 03

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Ngày thi: 30/06/2022

Phòng thi: D5-27

Mã nhận dạng: 002498

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viễn chấm thi 1	G.Viễn chấm thi 2

Số SV có mặt: 21

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120240015	PHẠM THỊ KIM	03/02/2001	CCQ2024A				68	68	68		
2	2120240245	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	18/11/2002	CCQ2024H				86	80	82		
3	2120240196	BIÊN ANH	06/01/2002	CCQ2024G				64	58	60		
4	2120240212	PHẠM THỊ HỒNG	10/03/2002	CCQ2024D				87	58	70		
5	2120240112	ĐOÀN HUỲNH DIỄM	06/04/2002	CCQ2024D				95	50	68		
6	2120240075	KIỀU NỮ DIỄM	08/07/2002	CCQ2024C				85	63	72		
7	2120110303	NÔNG QUANG	06/12/2002	CCQ2024H				85	78	81		
8	2120240113	NGUYỄN VĂN	18/11/1995	CCQ2024D				76	72	74		
9	2120240078	LƯU THỊ KIM	10/10/2001	CCQ2024C				86	66	74		
10	2120240080	TRƯƠNG THỊ THU	07/01/2002	CCQ2024C				93	67	77		
11	2120240115	NGUYỄN THỊ THANH	20/02/2002	CCQ2024D				81	46	60		
12	2120240227	HOÀNG NGUYỄN ANH	03/03/2002	CCQ2024G				78	46	59		
13	2120240251	TRẦN THIÊN	10/07/2001	CCQ2024H				95	83	88		
14	2120240200	HÀ GIA QUẾ	13/12/2002	CCQ2024G				80	67	72		
15	2120240228	NGUYỄN NGỌC BẢO	03/12/2001	CCQ2024G				36	/	/		
16	2120240083	DƯƠNG QUẾ	11/04/2001	CCQ2024C				84	80	82		
17	2120240118	TRẦN THỊ THÚY	24/05/2002	CCQ2024D				81	77	79		
18	2120130056	PHẠM VIỆT	26/02/2002	CCQ2024F				00	/	/		
19	2120240086	PHAN THỊ MỸ	02/01/2002	CCQ2024C				85	65	73		
20	2118110323	PHẠM BẢO	31/08/2000	CCQ1824F				84	80	82		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

In : 15/06/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Tiếng Anh giao tiếp qua điện thoại (224336) - Nhóm 03

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2 Tổ: 002

Ngày thi: 30/06/2022 Giờ: 12:30

Phòng thi: D5-27

Mã nhận dạng: 002498

Trang : 2/2

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viễn chấm thi 1	G.Viễn chấm thi 2

Số SV có mặt: 4

Số bài thi: 1

Số tờ giấy thi: 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240253	HỨA NHẬT PHƯƠNG	18/05/2002	CCQ2024H				68	65	66		
22	2120240254	NGUYỄN NGỌC ÁNH	10/08/2002	CCQ2024H				79	70	74		
23	2120240089	VÕ KHÁNH	06/01/2002	CCQ2024C				99	63	77		